

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I
và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2014**

PHẦN I

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I/2014**

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; ước thực hiện 3 tháng đầu năm 2014 đạt kết quả như sau:

I. KINH TẾ

Tổng sản phẩm trong tỉnh GDP (giá 94) tăng 9,2% so với cùng kỳ (Quý I/2013: tăng 8,7%, KH năm 2014: tăng trên 12%).

Tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ trong GDP theo giá cố định (giá 94): 17,9% - 25,3% - 56,8% (Quý I/2013: 18,6% - 24,4% - 57,0%); theo giá hiện hành: 29,5% - 33,7% - 36,8% (Quý I/2013: 32,9% - 31,2% - 35,9%).

Kết quả hoạt động một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

1. Sản xuất nông - lâm - thủy sản

Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (giá 94) thực hiện 1.607,9 tỷ đồng, đạt 22,8% kế hoạch, tăng 5,1% so với cùng kỳ (Quý I/2013: tăng 5,4%, KH năm 2014: tăng 5%).

Đến ngày 10/3/2014, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân là 92.753 ha, bằng 97% cùng kỳ. Diện tích gieo trồng cây mì, thuốc lá tăng; diện tích gieo trồng cây lúa, cây bắp, cây mía và cây đậu phộng giảm. Thu hoạch vụ Đông Xuân được 11.871 ha, đạt 12,5% so với diện tích gieo trồng, tăng 31% so với cùng kỳ. Áp dụng mô hình liên kết 4 nhà thâm canh lúa theo hướng VietGAP và cánh đồng mẫu lớn với diện tích 2.657ha tại 12 xã thuộc 5 huyện trồng lúa trọng điểm của Tỉnh¹. Tình hình dịch hại trên các loại cây trồng phát sinh ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng; tuy nhiên, đáng chú ý trong 3 tháng đầu năm là các bệnh rầy nâu trên

¹ Bến Cầu, Gò Dầu, Trảng Bàng, Châu Thành, Hòa Thành.

lúa, nhện đỏ, cháy lá vi khuẩn, rệp sáp bột hồng trên cây mì có phát sinh gây hại nặng một số diện tích.

Các dự án khuyến nông tiếp tục được tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai dự án khí sinh học năm 2014, tổ chức nắm tình hình sản xuất nông nghiệp của các huyện, thành phố. Theo dõi, thu hoạch diện tích lúa giống đã được nhân giống vụ Đông Xuân 2013-2014; triển khai số lượng, chủng loại, thời gian cung ứng lúa giống cho các huyện tham gia mô hình liên kết 4 nhà vụ Hè Thu.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 99 ha, tăng 15,9%; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 2.210 tấn, tăng 18,5% so với cùng kỳ. Tình hình chăn nuôi gia súc ổn định, dịch bệnh nguy hiểm không xảy ra trên diện rộng. Dịch cúm gia cầm đã xảy ra tại 14 hộ của 12 xã thuộc Bến Cầu, Châu Thành và thành phố Tây Ninh; các ổ dịch phát sinh đã được xử lý kịp thời, đồng thời đã triển khai các biện pháp chống dịch khẩn cấp; tính đến ngày 11/3/2014 tổng số gia cầm chết, tiêu hủy 18.060 con.

Sản xuất mía đường niên vụ 2013-2014 (đến ngày 10/3/2014), khối lượng mía đưa vào chế biến 1.278.122 tấn, giảm 8,4% so với cùng kỳ; sản xuất được 129.256 tấn đường, giảm 2,2% so với cùng kỳ; chữ đường bình quân 9,36 CCS. Diện tích mía bị cháy là 2.926 ha với khối lượng 175.366 tấn. Có 11.609ha diện tích vùng nguyên liệu mía đã được đầu tư trong niên vụ 2013-2014 (kể cả ngoài tỉnh), trong đó diện tích mía gốc 6.758ha.

Trong 3 tháng đầu năm, sản xuất được 292.472 tấn bột mì, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Giá thu mua củ mì tươi dao động 2.050 - 2.200 đồng/kg (30 chữ bột).

Đến ngày 10/3/2014, diện tích hợp đồng tưới vụ Đông Xuân 2013-2014 đạt 43.780ha, tăng 12,9% so với cùng kỳ; mực nước hồ Dầu Tiếng ở cao trình 22,59m, cao hơn so với cùng kỳ là 0,7m.

Hoàn thành nghiệm thu phúc tra công tác trồng rừng năm 2013 với diện tích 692,4ha, đạt 85,5% so với kế hoạch và đạt 97,1% so với diện tích thực hiện. Đã xảy ra 69 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 18 vụ so với cùng kỳ (CK: 51 vụ); tính đến ngày 11/4/2014 đã xảy ra 11 vụ cháy rừng với diện tích 8,95 ha (CK: 02 vụ; 13,1 ha).

2. Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá 94) thực hiện 3.628,5 tỷ đồng, đạt 23% kế hoạch, tăng 11,7% so với cùng kỳ (Quý I/2013: tăng 7,1%, KH năm 2014: tăng 16,5%). Trong đó, so cùng kỳ: khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 23,5%, khu vực dân doanh tăng 12,6%, riêng khu vực nhà nước giảm 15,8%. Giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp tăng 15,7% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất một số ngành công nghiệp tăng khá so với cùng kỳ: Sơ chế da (+23,2%), chế biến gỗ (+21,7%), sản xuất lương thực và đồ uống (+19,2%, trong đó 03 nhà máy đường chỉ tăng 3,4%), sản xuất từ kim loại (+18,3%). Giá trị sản xuất của 02 ngành giảm so với cùng kỳ là sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại (-0,9%, trong đó nhà máy xi măng Fico giảm 1,3%) và sản xuất sản phẩm cao su và plastic (-14,8%).

Chỉ số sản xuất công nghiệp 3 tháng đầu năm 2014 tăng 11,7% so với cùng kỳ; trong đó chỉ số sản xuất công nghiệp tăng ở 03/04 ngành chính là ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+76,8%), công nghiệp chế biến, chế tạo (+11,2%), sản xuất và phân phối điện (+5,1%); còn lại ngành khai khoáng giảm (-5,8%).

3. Dịch vụ - Giá cả thị trường

3.1. Dịch vụ

Giá trị các ngành dịch vụ (giá 94) thực hiện 4.216 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch, tăng 8,3% so cùng kỳ (*Quý I/2013: tăng 9,5%, KH năm 2014: tăng 12%*); Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tăng 10,5%, trong đó ngành khách sạn, nhà hàng tăng 13,8%, thương nghiệp tăng 10,2%, dịch vụ tăng 9,2%.

So với cùng kỳ: Khách lưu trú 306 nghìn lượt, tăng 5,7%, khách lữ hành 4,6 nghìn lượt, tăng 18,9%. Khách tham quan khu du lịch núi Bà Đen 1,51 triệu lượt, giảm 6,8%, doanh thu 29,5 tỷ đồng, giảm 1,7%. Khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 6,5%, khối lượng vận chuyển hành khách tăng 7% so với cùng kỳ.

3.2. Giá cả thị trường

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm 2014 so với tháng 12/2013 tăng 1,15%². Trong đó, chỉ số giá tăng ở các nhóm sau: nhóm ăn uống ngoài gia đình (+8,5%), may mặc – giày dép và mũ nón (+2,0%), giao thông (+1,8%), thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,5%), lương thực (+1,1%), đồ uống và thuốc lá (+1,1%); riêng nhóm thực phẩm giảm 0,4%.

Công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại: Các lực lượng chức năng đã tăng cường kiểm tra khu vực biên giới và nội địa trong những ngày cận Tết, trong Tết và sau Tết, thường xuyên nắm diễn biến tình hình thị trường, cung cầu hàng hoá và ngăn chặn hàng cấm, hàng nhập lậu trên địa bàn tỉnh. Tình hình buôn lậu ở địa bàn trọng điểm Mộc Bài, Phước Chi đã giảm khoảng 90%, hoạt động buôn lậu thuốc lá, rượu ngoại chỉ mang tính nhỏ lẻ; các lực lượng chức năng bắt được 01 vụ/vô chủ 970 gói thuốc lá ngoại, bắt 01 vụ/03 đối tượng chở 60 thanh gỗ dầu (5x15cm).

Giá cả thị trường tương đối bình ổn; hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết rất dồi dào, nhiều chủng loại, mẫu mã đẹp và chất lượng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua sắm của nhân dân. Các gian hàng tại chợ thực hiện tương đối tốt việc niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết. Hàng hóa do Việt Nam sản xuất chiếm đa số, phong phú, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuẩn bị tương đối đầy đủ nguồn hàng phục vụ Tết.

4. Xuất - nhập khẩu

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 438 triệu USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ (*Quý I/2013: tăng 15%, KH năm 2014: tăng 20%*); trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 20,5%, khu vực dân doanh tăng 7%, riêng khu vực nhà nước giảm 31,9% so với cùng kỳ.

² Tháng 01/2014 so với tháng 12/2013 tăng 0,73%. Tháng 02/2014 so với tháng 12/2013 tăng 1,39%.

Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 236,3 triệu USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ (*Quý I/2013: tăng 20,1%*); trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 13,6%, khu vực dân doanh giảm 11,7%, khu vực nhà nước giảm 17,6% so với cùng kỳ.

5. Đầu tư phát triển

a) Thực hiện đầu tư

Đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện 3.376,6 tỷ đồng, bằng 27,7% GDP (*KH năm 2014: 35% GDP*), tăng 12,6% so với cùng kỳ, bao gồm:

- Khu vực Nhà nước 672,3 tỷ đồng, tăng 41,8% so với cùng kỳ;
- Khu vực dân doanh 1.954,2 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ;
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 750,1 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

b) Thu hút đầu tư – Phát triển doanh nghiệp

Tính đến 20/03/2014:

Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước đạt 349,4 triệu USD và 528,4 tỷ đồng, trong đó có 8 dự án (*3 dự án nước ngoài, 5 dự án trong nước*) được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới:

– Thu hút đầu tư nước ngoài: Đạt 349,4 triệu USD, tăng 1,1 lần so với cùng kỳ, gồm: Cấp giấy chứng nhận đầu tư mới 3 dự án với vốn đăng ký 182,5 triệu USD (*giảm 02 dự án, vốn đăng ký tăng 68 triệu USD so với CK*); 7 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 166,9 triệu USD (*tăng 113,9 triệu USD so với CK*). Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 210 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 2.372,941 triệu USD; đã có 174 dự án đi vào hoạt động, 11 dự án đang triển khai xây dựng, 10 dự án chưa xây dựng, 15 dự án dừng hoạt động. Vốn thực hiện đạt khoảng 1.120 triệu USD (tăng 68 triệu USD so cuối năm 2013), bằng 47,2% so với vốn đăng ký.

– Thu hút đầu tư trong nước: Đạt 528,4 tỷ đồng, tăng 42,7% so với cùng kỳ, gồm: Cấp chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đầu tư mới 5 dự án với tổng vốn đăng ký 34,8 tỷ đồng (*bằng số dự án, vốn đăng ký giảm 259,4 tỷ đồng so với CK*); 01 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn, với vốn tăng 493,6 tỷ đồng. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh đến nay 313 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với vốn đăng ký 36.297,6 tỷ đồng, đã có 178 dự án đi vào hoạt động, 54 dự án đang triển khai xây dựng, 74 dự án chưa xây dựng, 7 dự án dừng hoạt động. Vốn thực hiện đạt khoảng 16.100 tỷ đồng, bằng 44,3% vốn đăng ký.

Thu hồi, chấm dứt hoạt động 5 dự án (*01 dự án nước ngoài, 4 dự án trong nước*) với vốn đăng ký 2 triệu USD và 1.054,1 tỷ đồng, diện tích đất thu hồi là 37,19ha.

Phát triển doanh nghiệp: Có 96 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới với tổng vốn đăng ký là 1.281,956 tỷ đồng, so với cùng kỳ bằng về số doanh nghiệp và tăng 5,2 lần về vốn đăng ký. Có 38 doanh nghiệp giải thể với vốn đăng ký 62,31 tỷ đồng, so với cùng kỳ giảm 30% về số doanh nghiệp và giảm 81% về vốn (*cùng kỳ giải*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ. Thị trường trước, trong và sau Tết ít biến động, hàng hóa phong phú, đa dạng về chủng loại, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân; không có hiện tượng đầu cơ găm hàng hay đột biến về cung cầu hàng hóa và giá cả.

Môi trường đầu tư của tỉnh được cải thiện đáng kể. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2013 vừa được công bố, Tây Ninh xếp thứ 11, tăng 46 hạng so với năm 2012, được xếp vào nhóm tốt. Đã tiến hành sơ kết hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh và đề ra chương trình, kế hoạch cho giai đoạn tới, là điều kiện thuận lợi giúp cho tỉnh phát triển tốt hơn, toàn diện hơn.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và thu hút đầu tư trong nước tăng khá so với cùng kỳ, các dự án thu hút đầu tư mới tập trung chủ yếu vào khu công nghiệp. Tình hình phát triển doanh nghiệp được cải thiện, số doanh nghiệp mới và số vốn đăng ký tăng cao (*quý I/2013 số doanh nghiệp thành lập và số vốn đăng ký giảm trên 30%*), số doanh nghiệp giải thể giảm đáng kể (*giảm 30%*). Các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh được quan tâm giải quyết kịp thời.

Công tác an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được quan tâm tích cực, nhất là chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết. Tổ chức đón Tết cổ truyền đạt yêu cầu chỉ đạo, Nhân dân đón Tết trong không khí đầm ấm, vui tươi và an toàn.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm tổ chức, qua đó đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân. Công tác trùng tu, tôn tạo, bảo quản và phát huy các giá trị di sản văn hóa được chú trọng thực hiện.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội và an toàn giao thông được đẩy mạnh, tai nạn giao thông giảm đáng kể cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương. Tổ chức lễ giao, nhận quân đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác hỗ trợ pháp lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

2. Những mặt hạn chế

Nền kinh tế tỉnh có dấu hiệu phục hồi, giá trị sản xuất của 3 khu vực đều phát triển, tuy nhiên khu vực dịch vụ lại tăng thấp và có tốc độ thấp hơn nhịp độ tăng của quý I năm 2013. Ba cây thế mạnh của tỉnh đang gặp khó khăn về giá, cũng như về thị trường tiêu thụ nhất là thị trường xuất khẩu. Thu ngân sách còn gặp khó khăn, số thu trên địa bàn quý I giảm so với cùng kỳ.

Đầu tư phát triển trên địa bàn mặc dù tăng cả 3 khu vực, nhưng đạt thấp hơn so với kế hoạch. Về xây dựng cơ bản tiến độ còn chậm, còn một số nguồn vốn chưa phân khai chi tiết để triển khai thực hiện, chủ yếu là nguồn hỗ trợ mục tiêu về huyện. Còn một số dự án chưa hoàn chỉnh thủ tục để tổ chức đấu thầu. Các dự án sử dụng vốn ODA và vốn đối ứng ODA do Trung ương hỗ trợ còn đang vướng thủ tục pháp lý chưa thể triển khai. Công tác kêu gọi, vận động từ nguồn xã hội hóa còn thấp.

Còn nhiều dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng chậm triển khai, bị thu hồi giấy chứng nhận và gia hạn thời gian thực hiện. Tiến độ triển khai xây dựng các dự án thương mại có phần chậm lại.

Một số vấn đề về xã hội còn hạn chế như: Tình trạng ngưng việc tập thể còn xảy ra; an toàn lao động của một số doanh nghiệp còn đáng quan tâm, còn dễ xảy ra tai nạn lao động chết người. Số người bị ngộ độc tập thể tăng so với cùng kỳ. Số vụ, số đối tượng xâm phạm về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội, vận chuyển, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy tăng so với cùng kỳ.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân mặt làm được

- Kinh tế thế giới và trong nước được cải thiện hơn; các chủ trương, giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã và đang phát huy hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển chung của toàn nền kinh tế. Kết quả đầu tư của những năm trước đã phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Sự chỉ đạo tập trung của cấp ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự phối hợp hỗ trợ của Mặt trận và các đoàn thể, công tác chỉ đạo điều hành của UBND các cấp kịp thời, quyết liệt, đặc biệt là sự quan tâm cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh đã tác động tích cực đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- Sự năng động, vượt khó của doanh nghiệp và người dân trong sản xuất kinh doanh.

3.2. Nguyên nhân hạn chế

- Mặc dù tình hình kinh tế có phần được cải thiện, nhưng nhìn chung doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn nên trong hoạt động và triển khai thực hiện các dự án còn chậm, nhất là các dự án trong lĩnh vực thương mại dịch vụ.
- Trong chỉ đạo điều hành có lúc chưa kịp thời, còn nhiều nội dung tiến độ giải quyết chậm.
- Trách nhiệm, ý thức thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa linh động, sáng tạo trong giải quyết công việc.
- Những mặt hạn chế trong phối hợp giữa các ngành, các cấp vẫn còn chậm được khắc phục.

PHẦN II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2014

Đối với nhiệm vụ đã được giao ngay từ đầu năm, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố khẩn trương đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đối với những vụ việc phát sinh đột xuất đề nghị các đơn vị chủ động tham mưu đề xuất để UBND tỉnh kịp thời xử lý. Ngoài ra, để phân đấu hoàn thành kế hoạch phát triển

thể 54 doanh nghiệp với vốn đăng ký 319,581 tỷ đồng). Lũy kế số doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh là 3.401 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 20.006,106 tỷ đồng.

Công tác đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước:

- Đã hoàn chỉnh các thủ tục cổ phần hóa 01 doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm xe cơ giới Tây Ninh theo lộ trình; đang tiến hành thực hiện theo kế hoạch của năm 2014 cổ phần hóa 01 doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh.

- Tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh thủ tục tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Tây Ninh và Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh theo hướng tập trung cho ngành nghề kinh doanh chính; thoái vốn đối với ngành nghề, lĩnh vực ngoài ngành để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Kinh tế tập thể: Thành lập mới 01 hợp tác xã. Lũy kế, có 94 hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân với tổng vốn điều lệ trên 101,5 tỷ đồng; trong đó, có 6.564 tổ hợp tác với tổng số thành viên tổ hợp tác là 160.200 thành viên. Đã thông qua cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý quỹ Hợp tác xã để đưa vào hoạt động.

c) Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu

Tính đến ngày 20/3/2014: Thu hút mới đầu tư trong và ngoài nước tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế đạt 340,5 triệu USD và 493,6 tỷ đồng, bao gồm: cấp giấy chứng nhận đầu tư mới 2 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 182 triệu USD; tăng vốn: 6 lượt dự án (05 dự án đầu tư nước ngoài, 01 dự án đầu tư trong nước) với số vốn là 158,5 triệu USD và 493,6 tỷ đồng. Thu hồi giấy chứng nhận đầu tư: 2 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 80 tỷ đồng. Lũy kế, có 241 dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế với vốn đăng ký 2.011,67 triệu USD và 11.641,62 tỷ đồng; đã có 165 dự án đi vào hoạt động.

Về tình hình thu hút đầu tư vào một số khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế:

- Khu công nghiệp Trảng Bàng: Thu hút mới 0,9 triệu USD và 493,6 tỷ đồng; bao gồm: tăng vốn 3 lượt dự án (02 dự án đầu tư nước ngoài, 1 dự án đầu tư trong nước) với số vốn 0,9 triệu USD và 493,6 tỷ đồng. Thu hồi 01 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 10 tỷ đồng. Lũy kế, có 154 dự án (121 dự án đầu tư nước ngoài, 33 dự án đầu tư trong nước), tổng vốn đăng ký 482,25 triệu USD và 3.615,84 tỷ đồng; diện tích đất cho thuê là 222,08 ha/265,38 ha. Đã có 132 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế vốn thực hiện ước 470 triệu USD, đạt 68,8% tổng vốn đăng ký.

- Khu công nghiệp và dịch vụ Bourbon - An Hòa: Thu hút mới 7,6 triệu USD (tăng vốn 2 dự án đầu tư nước ngoài). Lũy kế, có 18 dự án (10 dự án đầu tư nước ngoài, 08 dự án đầu tư trong nước), vốn đăng ký 55,3 triệu USD và 646,3 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê là 32,23 ha/448 ha. Đã có 08 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế vốn thực hiện ước 30 triệu USD, đạt 33% tổng vốn đăng ký.

- Khu Liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phước Đông Bời Lời: Thu hút mới 332 triệu USD; bao gồm: cấp mới 02 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 182

triệu USD; tăng vốn 01 dự án nước ngoài với số vốn tăng 150 triệu USD. Lũy kế, có 12 dự án (10 dự án đầu tư nước ngoài, 2 dự án đầu tư trong nước), vốn đăng ký 1.254 triệu USD và 318 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê là 262 ha/1.417 ha. Đã có 04 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế vốn thực hiện ước khoảng 350 triệu USD, đạt 27,5 % tổng vốn đăng ký.

– Khu công nghiệp Chà Là: Không có dự án đầu tư mới; thu hồi 01 dự án trong nước với vốn đăng ký 70 tỷ đồng. Lũy kế, có 02 dự án đầu tư nước ngoài, vốn đăng ký 98 triệu USD; diện tích đất cho thuê là 20,35 ha/32,28 ha. Đã có 02 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế vốn thực hiện: 90,5 triệu USD, đạt 92,3% tổng vốn đăng ký.

– Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài: Không có dự án đầu tư mới. Lũy kế, có 46 dự án đầu tư (02 dự án đầu tư nước ngoài, 44 dự án đầu tư trong nước) với vốn đăng ký 122,13 triệu USD và 6.745,5 tỷ đồng. Đã có 18 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế vốn thực hiện: 96,6 triệu USD và 1.050 tỷ đồng, đạt 32% tổng vốn đăng ký.

– Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát: Không có dự án đầu tư mới. Lũy kế, có 09 dự án được cấp chủ trương đầu tư với vốn đăng ký 315,96 tỷ đồng. Hiện có 01 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế vốn thực hiện: 5 tỷ đồng, đạt 1,6% tổng vốn đăng ký.

– Phát triển cụm công nghiệp: Hiện nay, theo quy hoạch có 11 cụm công nghiệp, trong đó một số cụm công nghiệp có quy mô diện tích trên 50 ha nên được chia thành các cụm 1, cụm 2, cụm 3, nên tính theo số cụm công nghiệp đã được phân chia lại thì tổng số là 20 cụm công nghiệp, với tổng diện tích đất quy hoạch là 902,48 ha. Đến thời điểm hiện nay đã có 16 doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại 6 cụm công nghiệp với tổng diện tích đất công nghiệp thuê 123,23/360,8 ha; trong đó 09 dự án đang hoạt động, 01 dự án đang xây dựng, 06 dự án chưa triển khai, với vốn đăng ký 27 triệu USD và 1.116,048 tỷ đồng. Vốn thực hiện ước tính 9 triệu USD và 360 tỷ đồng.

d) Đầu tư trung tâm thương mại, siêu thị

Tình hình triển khai thực hiện các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư: Các dự án thương mại dịch vụ đã hoàn chỉnh thủ tục, các chủ đầu tư đang tiếp tục triển khai xây dựng để đưa vào hoạt động. Riêng Trung tâm thương mại Gò Dầu, hiện nay chủ đầu tư đang gặp khó khăn nên tiến độ xây dựng rất chậm. Đối với các trung tâm thương mại dịch vụ mới kêu gọi đầu tư (trung tâm thương mại Nguyễn Kim, Phan Khang, Toyota) các chủ đầu tư đang hoàn chỉnh thủ tục về đất đai, chứng nhận đầu tư, thiết kế...để triển khai xây dựng. Tỉnh đang tiếp tục mời gọi xây dựng siêu thị tại các huyện Tân Châu, Gò Dầu...

6. Chương trình đột phá, trọng điểm của tỉnh

a) Ba chương trình đột phá của tỉnh: Trong quý, các ngành tập trung cho công tác sơ kết kết quả thực hiện năm 2013 và 3 năm 2011 – 2013, đánh giá các mặt được, chưa được, nguyên nhân và đề ra giải pháp thực hiện trong năm 2014.

b) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Hiện nay, toàn tỉnh đạt được 688 tiêu chí, trung bình mỗi xã đạt 8,4 tiêu chí. Trong đó có 01 xã đạt 16 tiêu chí; 01 xã đạt 15 tiêu chí; 04 xã đạt 14 tiêu chí; 02 xã đạt 13 tiêu chí; 03 xã đạt 12 tiêu chí; 14 xã đạt 11 tiêu chí; 5 xã đạt 10 tiêu chí; 50 xã đạt trên 5 tiêu chí. Đối với 9 xã trọng điểm, đến nay bình quân mỗi xã đạt 12 tiêu chí. Riêng xã Bến Cui đạt 16/19 tiêu chí, xã Phước Trạch và Long Thành Trung đạt 14/19 tiêu chí.

Thực hiện lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khác trong quý I/2014 đã phân khai tập trung cho 09 xã điểm với tổng nguồn vốn là 227.951 triệu đồng để thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới bao gồm 82 công trình giao thông, 03 công trình thủy lợi, 27 công trình trường học, 12 công trình cơ sở vật chất văn hóa và hỗ trợ các hoạt động triển khai phát triển sản xuất.

Tỉnh đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì làm việc với các huyện để xác định chính xác nhu cầu đầu tư cho 9 xã điểm để hoàn thành các tiêu chí liên quan đến đầu tư xây dựng, làm cơ sở để tỉnh quyết định dồn lực cho các xã có điều kiện hoàn thành sớm.

c) Xây dựng và phát triển thị xã

Tổ chức thành công lễ công bố thành lập thành phố Tây Ninh vào ngày 14/02/2014. Công bố Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố và quy hoạch phân khu 4, 5, 7. Nguồn vốn xây dựng chỉnh trang đô thị năm 2014 là 60 tỷ đồng đã được phân khai chi tiết và đang triển khai thực hiện. Tỉnh đang chỉ đạo xây dựng kế hoạch để thực hiện trước công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho khu hành chính mới.

7. Tài chính – Tín dụng

a) Tài chính

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện 1.109,322 tỷ đồng, đạt 20,77% dự toán, giảm 2,31% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu nội địa: 671,148 tỷ đồng, đạt 18,19% dự toán, tăng 5,45% so với cùng kỳ;
- Thu thuế xuất nhập khẩu: 150 tỷ đồng, đạt 30,49% dự toán, tăng 1,62 lần so với cùng kỳ;
- Các nguồn thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước: 288,174 tỷ đồng, đạt 24,89% dự toán, giảm 34,81% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện: 1.274,5 tỷ đồng, đạt 22,85% dự toán, tăng 11,62% so với cùng kỳ, trong đó chi xây dựng cơ bản: Giá trị khối lượng thực hiện là 434,075 tỷ đồng, đạt 21,9% so kế hoạch (KH năm 2014: 1.983,7 tỷ đồng), tăng 8,2% so với cùng kỳ (CK thực hiện 401,182 tỷ đồng/1.847,01 tỷ đồng); giải ngân 373,761 tỷ đồng, đạt 18,8% so kế hoạch, tăng 3,2% so với cùng kỳ (CK giải ngân 362,133 tỷ đồng). Bao gồm:

– Vốn ngân sách địa phương: thực hiện 366,075 tỷ đồng, đạt 22,9% so kế hoạch (KH năm 2014: 1.597,7 tỷ đồng), giải ngân 313,648 tỷ đồng, đạt 19,6% kế hoạch, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

– Vốn Trung ương hỗ trợ: thực hiện 52 tỷ đồng, đạt 40,6% kế hoạch (KH năm 2014: 128 tỷ đồng), giải ngân 50,113 tỷ đồng, đạt 39,2% kế hoạch, giảm 2,6% so với cùng kỳ.

– Vốn trái phiếu Chính phủ: thực hiện 16 tỷ đồng, đạt 7,9% kế hoạch (KH năm 2014: 202 tỷ đồng), giải ngân 10 tỷ đồng, đạt 5% so kế hoạch.

b) Tín dụng

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng đến cuối quý I/2014 ước đạt 21.564 tỷ đồng, tăng 0,5% so với đầu năm, trong đó vốn huy động ngắn hạn là 17.854 tỷ đồng, tăng 1,8% so với đầu năm; vốn huy động trung và dài hạn 3.710 tỷ đồng, giảm 5,4% so đầu năm.

Tổng dư nợ cho vay ước đạt 19.404 tỷ đồng, tăng 1,7% so đầu năm. Trong đó, dư nợ trung và dài hạn chiếm 34,4% tổng dư nợ. Nợ xấu chiếm 0,86% tổng dư nợ.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

Năm học 2013 – 2014, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong toàn ngành*”.

Sơ kết học kỳ I, số học sinh yếu, kém cấp tiểu học: 2.932/92.755, tỷ lệ 3,2% (năm học trước 3,4%), cấp trung học cơ sở: 8.901/58.811, tỷ lệ 15,13% (năm học trước 17,64%), cấp trung học phổ thông: 7.012/23.492, tỷ lệ 29,85% (năm học trước 33,1%). Số học sinh bỏ học từ đầu năm học đến nay: cấp tiểu học 53/92.755, tỷ lệ 0,06% (năm học trước 0,05%), cấp trung học cơ sở 235/59.631, tỷ lệ 0,39% (năm học trước 0,28%), cấp trung học phổ thông 312/23.936, tỷ lệ 1,3% (năm học trước 1,44%). Đến nay, số Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả đạt tỷ lệ 66,3% (63/95 xã, phường, thị trấn).

Tiếp tục duy trì 100% xã, phường, thị trấn và 9/9 huyện, thành phố đạt chuẩn quốc gia Chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 01/9 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; 95/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở; 24/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học. Tiếp tục triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch giai đoạn 2011-2015, trong 03 tháng đầu năm công nhận được 03 trường, lũy kế trong giai đoạn đã công nhận được 31 trường.

Kế hoạch năm 2014 có 32 đề tài, dự án (năm trước chuyển sang 28 đề tài, dự án; triển khai mới 04 đề tài, dự án). Kết quả thực hiện đến 15/3/2014: Đã nghiệm thu 01 đề tài; đang triển khai thực hiện 23 đề tài; chưa triển khai thực hiện 08 đề tài. Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ năm 2014. Về quản lý tiêu chuẩn đo

lượng chất lượng: phối hợp giám sát chữ đường của 03 nhà máy đường trong tỉnh; kiểm tra về đo lường 28 cơ sở; về hàng hoá lưu thông ngoài thị trường: 01 cửa hàng kinh doanh mũ Bảo hiểm, 20 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; kiểm định 373 phương tiện đo các lĩnh vực. Phối hợp thanh kiểm tra và xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh xăng dầu; tiếp tục triển khai xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc sản của địa phương.

Công tác phòng chống dịch bệnh: Ghi nhận 38 ca mắc bệnh sốt xuất huyết (*giảm 242 ca so với cùng kỳ*), 259 ca bệnh tay chân miệng (*giảm 140 ca so với cùng kỳ*), 65 ca nhiễm HIV (*giảm 9 ca*). Số ca mắc bệnh viêm não mô cầu, cúm A/H5N1 ở người chưa phát hiện trên địa bàn tỉnh. Thanh tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm đã thực hiện 2.282 lượt kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh là 79,09%. Trong 3 tháng đầu năm xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 143 người bị ngộ độc, không có trường hợp tử vong.

Đã xây dựng 199 căn nhà Đại đoàn kết với kinh phí 5.572 triệu đồng. Cấp 25.552 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số sinh sống ở 20 xã tuyến biên giới. Thực hiện chăm lo Tết cho người có công với cách mạng, người nghèo, các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người cao tuổi và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí 30.173,64 triệu đồng (*trong đó, ngân sách các cấp 23.055,5 triệu đồng, nguồn vận động 7.118,14 triệu đồng*).

Giải quyết cho 884 lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng số tiền là 6.088,3 triệu đồng. Đã giải quyết ổn định 7 vụ ngừng việc tập thể của 2.640 lượt công nhân tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài thuộc huyện Trảng Bàng (6 vụ) và Bến Cầu (01 vụ). Xảy ra 01 vụ tai nạn lao động làm chết 01 người tại Công ty 100% vốn nước ngoài thuộc Khu Công nghiệp Phước Đông – Bời Lời, nguyên nhân đang được điều tra, kết luận.

Đã tạo điều kiện giải quyết việc làm cho 3.518 lao động đạt 17,6% kế hoạch (*KH: 20.000 lao động*), bằng 136,8% so với cùng kỳ (*CK: 2.572 lao động*); trong đó có 35 lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài, tăng 37% so với cùng kỳ (*CK: 22 lao động*).

Tổ chức các hoạt động vui Tết Nguyên đán, khai mạc Hội xuân núi Bà, phối hợp tổ chức bắn pháo hoa phục vụ nhân dân đón giao thừa; tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa. Tổ chức thành công Lễ công bố thành lập Thành phố Tây Ninh trực thuộc tỉnh Tây Ninh vào ngày 14/02/2014.

Tổ chức thành công các hội thi: "*Liên hoan Múa Lân Nghệ thuật mừng Đảng - mừng xuân Giáp Ngọ 2014*", "*Tiếng hát xuân 2014*" và các chương trình văn nghệ quần chúng đón Tết Dương lịch 2014.

Các hoạt động văn hóa - thông tin - phát thanh truyền hình - thể dục thể thao: Tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phục vụ các ngày lễ lớn trong quý như: Mừng Đảng – Mừng Xuân Giáp Ngọ năm 2014, Kỷ niệm 83 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, 55 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng 03/3. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh lần thứ VII-năm 2014. Thể thao thành tích cao đạt được 27 huy chương các loại (06 HCV-05 HCB-16 HCD).

Đội kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra 492 cuộc với 1.054 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ, hoạt động văn hoá, cơ sở lưu trú. Kết quả: đã kiểm tra nhắc nhở 71 trường hợp, lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 75 trường hợp với tổng số tiền 116,9 triệu đồng.

III. TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất (từ 01/01/2014 đến 15/3/2014): diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 299,32 ha; diện tích đất ở nông thôn: 4,24 ha; diện tích đất ở đô thị: 0,67 ha; diện tích đất chuyên dùng: 41,62 ha; riêng diện tích đất lâm nghiệp và đất tôn giáo tín ngưỡng trong quý không phát sinh. Số diện tích còn lại chưa cấp: đất sản xuất nông nghiệp 11.690,46 ha; đất ở nông thôn 216,36 ha; đất ở đô thị: 21,04 ha; đất chuyên dùng: 512,74 ha; đất lâm nghiệp: 1.442,34 ha; đất tôn giáo tín ngưỡng: 8,75 ha. Lũy kế đã cấp được 95,67% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, 97,21% diện tích đất ở nông thôn, 98,24% diện tích đất ở đô thị, 97,83% diện tích đất lâm nghiệp, 94,88% diện tích đất chuyên dùng và 94,76% diện tích đất tôn giáo tín ngưỡng.

Cấp 05 giấy phép thăm dò khoáng sản; đình chỉ khai thác đối với 16 cơ sở có giấy phép đã cấp, gia hạn, chuyển nhượng tại các khu vực chưa tiến hành thăm dò phê duyệt trữ lượng theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Đã thực hiện hoàn chỉnh 52 cơ sở, đạt 48,1% so với kế hoạch (KH: 180 cơ sở); đã triển khai thực hiện nhưng chưa hoàn chỉnh: 55 cơ sở, chiếm 50,9% so với kế hoạch; chưa triển khai thực hiện theo kế hoạch: 01 cơ sở, chiếm 1% so với kế hoạch. Tổ chức thanh kiểm tra, giám sát về môi trường tại 42 cơ sở, kết quả xử lý vi phạm hành chính 02 cơ sở.

IV. MỘT SỐ MẶT VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới

Từ ngày 16/11/2013 đến 15/02/2014

Tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội đã xảy ra 200 vụ (tăng 10 vụ so với cùng kỳ), trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng: 19 vụ (tăng 05 vụ so với cùng kỳ); án ít nghiêm trọng và nghiêm trọng: 181 vụ (tăng 05 vụ so với cùng kỳ). Điều tra làm rõ 127 vụ, đạt 63,5%, bắt giữ 165 đối tượng.

Công tác phòng, chống tội phạm ma túy: Tuyên truyền 43 cuộc phòng, chống ma túy với 10.877 lượt người tham dự. Phát hiện 38 vụ vận chuyển, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy, bắt giữ 133 đối tượng (tăng 14 vụ, tăng 41 đối tượng so với cùng kỳ).

Tội phạm xã hội: Trộm cắp 373 vụ, bắt giữ 1.392 đối tượng cờ bạc (tăng 301 vụ so với cùng kỳ); trộm cắp 17 vụ, bắt giữ 76 đối tượng hoạt động mại dâm (tăng 11 vụ so với cùng kỳ). Bắt và xử lý hành chính 01 đối tượng lợi dụng sự mê tín của người khác để trục lợi.

Tai nạn giao thông đường bộ: xảy ra 66 vụ, làm chết 24 người, bị thương 59 người (giảm 33 vụ, 16 người chết, 41 người bị thương so với cùng kỳ).

2. Công tác quân sự - quốc phòng địa phương

Kết quả giao quân đợt I/2014 đạt 100% chỉ tiêu ở 3 cấp xã, huyện, tỉnh. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phòng thủ; công tác huấn luyện dân quân tự vệ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được duy trì thường xuyên. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia đến ngày 10/3/2014 đã quy tập được 17 bộ hài cốt.

Phát hiện có 681 người dân Trung Quốc mang hộ chiếu có in hình lưỡi bò trên biển Đông. Tiến hành tiêu hủy 26 quả đạn pháo các loại còn sót lại sau chiến tranh.

Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: Lũy kế đến nay, đã xác định được 97 vị trí mốc/109 cột mốc, xây dựng hoàn chỉnh 97 cột mốc, đồng thời phân giới được 146/240 km đường biên giới, đạt 60,83% so với kế hoạch và cắm 594 cọc dấu phụ.

Tiếp tục xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và ngoài xã hội; củng cố lực lượng tuần tra nhân dân, Tổ dân cư tự quản.

3. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hiến pháp và các văn bản pháp luật trên địa bàn.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật: Tổ chức 2.654 cuộc với hơn 101.071 lượt người tham dự, tủ sách pháp luật có 340 lượt người tìm hiểu.

Công tác văn bản: Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tự kiểm tra 203 văn bản (*Bao gồm: Cấp tỉnh: 17 văn bản, cấp huyện: 11 văn bản, cấp xã: 175 văn bản*), kiểm tra theo thẩm quyền 136 văn bản (*Bao gồm: Cấp tỉnh: 26 văn bản, cấp huyện: 110 văn bản*). Qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra, phát hiện 11 văn bản sai sót về căn cứ pháp lý, kỹ thuật trình bày văn bản.

Công tác hành chính tư pháp: Giải quyết 77 trường hợp đăng ký kết hôn và 03 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, khai sinh 5.311 trường hợp, đăng ký lại việc sinh 1.335 trường hợp, khai tử 1.630 trường hợp, kết hôn 2.451 đôi, nhận nuôi con nuôi 01 trường hợp; nhận cha, mẹ, con 174 trường hợp, chứng thực 111.296 trường hợp, tổng lệ phí thu được 1.055.353.000đ, thay đổi, cải cách, bổ sung hộ tịch cho 467 trường hợp

Trợ giúp pháp lý: thực hiện 76 vụ, tổ chức 01 đợt trợ giúp pháp lý lưu động, nói chuyện chuyên đề về pháp luật hiện hành và phát 430 tờ gấp pháp luật cho 43 người tham dự.

Thi hành án dân sự (*Từ ngày 01/10/2013 đến ngày 28/02/2014*): Tổng số việc phải thụ lý là 22.106 việc (*tăng 2.958 việc so với cùng kỳ năm 2013*), trong đó: số việc có điều kiện thi hành 17.926 việc, chiếm tỷ lệ 81.1% tổng số; đã thi hành xong: 5.189 việc, đạt tỷ lệ 29% tổng số việc có điều kiện thi hành.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Đến ngày 14/3/2014, các Phòng tiếp dân của tỉnh, huyện, thành phố, sở, ngành đã tiếp thường xuyên 543 lượt công dân; định kỳ và đột xuất 301 kỳ với 567 lượt công dân, tăng 247 lượt so với cùng kỳ. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh và kiến nghị nhận được là 385 đơn, tăng 134 đơn so với cùng kỳ (Bao gồm: 368 đơn khiếu nại, tăng 157 đơn; 08 đơn tố cáo, giảm 27 đơn và 09 đơn kiến nghị, phản ánh, tăng 4 đơn so với cùng kỳ). Nội dung chủ yếu là khiếu nại, tố cáo về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù và tranh chấp tài sản. Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của lãnh đạo cùng cấp giao cho ngành thanh tra giải quyết là 367 đơn (Bao gồm: 353 đơn khiếu nại và 14 đơn tố cáo), đã giải quyết 255/367 đơn đạt 69,48%, số đơn còn lại đang xác minh.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng

Đến ngày 14/3/2014, Thanh tra hành chính đã triển khai thực hiện 22 cuộc thanh tra chủ yếu ở các lĩnh vực: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách, quản lý sử dụng đất đai. Đã kết thúc 9 cuộc thanh tra; phát hiện 01 đơn vị vi phạm, đã yêu cầu tổ chức kiểm điểm trách nhiệm cá nhân và tập thể, thu hồi 497 triệu đồng.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ năm 2014; hoàn thành việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đến các đơn vị theo đúng tinh thần chỉ đạo, đảm bảo thời gian quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. Các nhiệm vụ, chương trình, đề án của năm đã sớm được đề ra, giao nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện.

Bước vào năm 2014, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, đây là quý phải dành nhiều thời gian phục vụ Tết Nguyên đán, các hoạt động sản xuất nhịp độ không cao, nhưng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, của doanh nghiệp và nhân dân, nền kinh tế của Tỉnh có sự tăng trưởng cao hơn so với quý I/2013; các mặt an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, góp phần duy trì và cải thiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng ở mức khá, giữ vai trò ổn định trong nền kinh tế. Công tác phòng chống các loại dịch hại, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được triển khai thực hiện tích cực, hiệu quả.

Giá trị sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh hơn, tăng khá so với mức tăng của cùng kỳ năm 2013; trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực dân doanh tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong giá trị sản xuất của ngành công nghiệp. Giá trị, sản lượng của hầu hết các ngành sản xuất công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ.

kinh tế - xã hội năm 2014, UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong quý II như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu.

Triển khai Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Xây dựng Kế hoạch và Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo thực hiện Đề án Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 của tỉnh Tây Ninh. Hoàn chỉnh kế hoạch hành động về phát triển bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2015; quy chế tổ chức và hoạt động của BCD phát triển bền vững của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2015.

2. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện tốt một số chính sách thuế được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014 như Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp... Điều hành chi ngân sách, trên cơ sở bám sát dự toán chi được Hội đồng nhân dân và UBND các cấp giao đầu năm, bảo đảm tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả.

Xác định chính xác số đơn vị đang hoạt động, ngừng, nghỉ kinh doanh; tập trung rà soát, đôn đốc việc kê khai, nộp thuế của các tổ chức, cá nhân. Tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách đối với các khoản thu được gia hạn đến hạn phải nộp trong năm 2014. Mở rộng triển khai nộp thuế qua hệ thống ngân hàng, đẩy mạnh tự động hóa quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuế.

Hoàn chỉnh việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và tăng vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh.

3. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản. Khẩn trương hoàn thành phân khai chi tiết các nguồn vốn trong tháng 4/2014. Kiên quyết dừng phân khai đối với các đơn vị chưa đảm bảo thủ tục để tập trung vốn cho các dự án có khối lượng nhưng thiếu vốn. Tiến hành rà soát, xác định nhu cầu nguồn lực đầu tư để tập trung ưu tiên bố trí vốn cho 9 xã điểm xây dựng nông thôn mới cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí vào cuối năm 2014.

Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng công trình, thường xuyên tổ chức kiểm tra tại hiện trường, kiên quyết xử lý vi phạm trong thực hiện hợp đồng thi công.

Hoàn chỉnh và ban hành các quyết định: Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển đô thị của tỉnh giai đoạn 2014-2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thành phố Tây Ninh; Quy định về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện xây dựng và phát triển Thị xã theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 12/7/2012 của Tỉnh ủy Tây Ninh.

4. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực

Triển khai sản xuất vụ Hè - Thu, theo dõi tình hình sâu bệnh hại trên từng loại cây trồng; thường xuyên điều tra nhằm dự báo hướng dẫn nông dân phòng trừ các loại dịch hại đạt hiệu quả, góp phần bảo vệ năng suất cây trồng. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm dịch thực vật tại các cửa khẩu biên giới, kiểm tra chặt chẽ hàng hóa nông sản nhập khẩu; kiểm tra các kho lưu chứa hàng nông sản mùa khô năm 2014. Tăng cường công tác kiểm dịch tại gốc, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác tuần tra, phòng chống cháy rừng. Kiểm tra công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn các huyện, Thành phố đợt 1 năm 2014.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án Di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp. Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy hoạch bố trí dân cư, đề án Di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp. Kiểm tra tình hình chuẩn bị cây giống cho kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán năm 2014.

Xây dựng Kế hoạch bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu năm 2014-2015 trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch kiểm tra các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh thuộc diện nâng cấp, cải tạo hoặc giải tỏa, di dời do chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Tập trung thực hiện tốt các nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả thu hút và thực hiện các dự án đầu tư trong các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu. Trong đó đặc biệt quan tâm đến nhóm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện tại, để phối hợp tạo sự chuyển biến mới trong giai đoạn tới.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác điều hòa cung ứng điện an toàn, ổn định và kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa qua các cửa khẩu và hợp tác đầu tư, hỗ trợ sản xuất sang các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia. Theo dõi, nắm chắc tình hình diễn biến thị trường giá cả hàng hóa, kiểm tra, kiểm soát thị trường. Tiếp tục thực hiện cao điểm chống buôn lậu trên biên giới, hàng giả và gian lận thương mại. Tổ chức Phiên chợ "Hàng Việt về nông thôn" tại huyện Tân Biên.

5. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội

Tiếp tục thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 1795/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 của UBND tỉnh. Ban hành Quyết định về chính sách trợ giúp người khuyết tật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2015. Triển khai kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2014. Hoàn thành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án chăm sóc trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2020.

Tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp cuối cấp, xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2013-2014 và tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2014-2015. Hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Quan tâm thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; triển khai hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Ban hành quyết định bổ sung mức thu phí một số dịch vụ y tế; quy định chi trả tiền công cho bác sĩ đã nghỉ hưu tiếp tục công tác trong ngành y tế.

Phát triển các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh, thu hút đông đảo người dân tham gia. Công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch năm 2014. Xúc tiến tiến độ dự án phát triển hạ tầng du lịch núi Bà Đen từ nguồn vốn ADB.

6. Tăng cường công tác quản lý về tài nguyên và môi trường

Đánh giá hiện trạng quản lý sử dụng đất công, xử lý kịp thời các vi phạm. Tăng cường quản lý đất công trên địa bàn tỉnh.

Tập trung rà soát, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đã giao, cho thuê sau thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định giao, cho thuê đối với các dự án trong nước và nước ngoài; kịp thời thu hồi đối với các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, không triển khai quy định. Hoàn chỉnh việc sửa đổi, bổ sung Quy định về mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các nhà máy chế biến tinh bột mì, mù cao su theo lộ trình điều chỉnh đã được thông qua UBND tỉnh và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định của UBND tỉnh, điều tra về tình hình chấp hành về môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản. Xây dựng đề án phân loại nước thải. Ban hành quy định phân công, phối hợp trong việc quản lý về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường.

Tiếp tục tổ chức cho các đơn vị thực hiện việc kê khai đăng ký, ký quỹ bảo vệ môi trường theo Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Thực hiện thanh tra các khu công nghiệp về quản lý, sử dụng đất đai, môi trường, tài nguyên nước.

7. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh

Hoàn chỉnh kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2015. Ban hành quy định về quy trình tiếp nhận, phản ánh, xử lý kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện việc ký kết biên bản thỏa thuận với 2 tỉnh Kongpongcham và Svayrieng mở các cặp cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở trên tuyến biên giới. Tổ chức hội nghị sơ kết kết quả phối hợp và ký biên bản hợp tác với 3 tỉnh Campuchia giáp biên. Hoàn thiện Đề án xây dựng khu vực phòng thủ giai đoạn 2013 – 2020 và những năm tiếp theo.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2014; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2014 đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- TVCP phụ trách TN;
- TT.TU tỉnh;
- TT.HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, ĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, các Phòng, trung tâm trực thuộc VP;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

N1006

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lưu Quang

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2014

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2013	KH NĂM 2014	ƯTH QUÝ I/2014	SO SÁNH	
						KH	CK
I	TỔNG SẢN PHẨM XÃ HỘI (GDP)						
1	Tổng GDP (Giá 94)	Tỷ đồng	4,505.5	20,349	4,917.7	24.2	109.2
	Nông - lâm - thủy sản	"	836.9	4,248	879.3	20.7	105.1
	Công nghiệp - Xây dựng	"	1,100.5	7,201	1,245.9	17.3	113.2
	- Công nghiệp	"	920.1	6,245	1,034.7	16.6	112.5
	- Xây dựng	"	180.4	956	211.2	22.1	117.1
	Dịch vụ	"	2,568.0	8,900.6	2,792.5	31.4	108.7
	* Cơ cấu GDP - Giá 94						
	Nông - lâm - thủy sản	%	18.6	20.9	17.9		
	Công nghiệp - Xây dựng	"	24.4	35.4	25.3		
	Dịch vụ	"	57.0	43.7	56.8		
2	Tổng GDP (Giá hiện hành)	Tỷ đồng	11,019.8	56,420.0	12,184.7	21.6	110.6
	Nông - lâm - thủy sản	"	3,623.81	17,490.2	3,587.6	20.5	99.0
	Công nghiệp - Xây dựng	"	3,440.1	19,182.8	4,111.5	21.4	119.5
	- Công nghiệp	"	3,084.48	16,689.0	3,694.0	22.1	119.8
	- Xây dựng	"	355.60	2,493.8	417.5	16.7	117.4
	Dịch vụ	"	3,955.88	19,747.0	4,485.62	22.7	113.4
	* Cơ cấu GDP - Giá hiện hành						
	Nông - lâm - thủy sản	%	32.9	31.0	29.5		
	Công nghiệp - Xây dựng	"	31.2	34.0	33.7		
	Dịch vụ	"	35.9	35.0	36.8		
II	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (giá 94)	Tỷ đồng	9,407.4	41,562	10,313.0	24.8	109.6
	Nông - lâm - thủy sản	"	1,530.29	7,067	1,607.9	22.8	105.1
	Công nghiệp - Xây dựng	"	3,983.4	19,950	4,489.1	22.5	112.7
	- Công nghiệp	"	3,247.01	15,773	3,628.5	23.0	111.7
	- Xây dựng	"	736.41	4,177	860.6	20.6	116.9
	Dịch vụ	"	3,893.64	14,545	4,216.0	29.0	108.3
III	NÔNG NGHIỆP						
	Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân		95,615		92,753		97.0

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2013	KH NĂM 2014	ƯTH QUÝ I/2014	SO SÁNH	
						KH	CK
	- Cây lúa		46,639		42,131		90.3
	- Cây ngô		3,224		3,043		94.4
	- Thuốc lá		3,393		3,429		101.1
	- Mì		21,038		25,838		122.8
	- Mía		3,003		2,778		92.5
	- Đậu phộng		6,280		4,244		67.6
	- Rau đậu các loại		11,238		10,373		92.3
IV	GTSX CÔNG NGHIỆP	Tỷ đồng	3,247.0	15,773.0	3,628.5	23.0	111.7
	Phân theo thành phần kinh tế						
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	547.6		461.35		84.2
	Khu vực dân doanh	"	1,535.9		1,730.06		112.6
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	1,163.5		1,437.08		123.5
	<i>Trong đó: Các khu, cụm công nghiệp</i>	"	1,112.3		1,286.7		115.7
	Phân theo ngành						
	Sản xuất lương thực và đồ uống	Tỷ đồng	1,041.7		1,241.2		119.2
	<i>Trong đó: 3 nhà máy đường</i>	"	472.1		488.2		103.4
	Dệt may	"	444.4		471.0		106.0
	Sơ chế da	"	526.0		648.1		123.2
	Chế biến gỗ	"	51.2		62.3		121.7
	Sản xuất sản phẩm cao su và plastic	"	318.5		271.4		85.2
	Sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại	"	306.4		303.6		99.1
	<i>Trong đó: nhà máy xi măng Fico</i>	"	238.5		235.3		98.7
	Sản xuất từ kim loại	"	129.3		153.0		118.3
	Giường, tủ, bàn ghế	"	141.5		146.4		103.5
	Sản xuất điện, nước đá	"	186.6		220.0		117.9
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
	Tinh bột sắn (bột mì)	Ngàn tấn	264.0		292.5		110.8
	Đường các loại	Ngàn tấn	92.1		93.8		101.9
	Giày các loại	Ngàn đôi	5,958.9		7,572.0		127.1
	Quần áo các loại	Ngàn cái	29,280.0		30,946.0		105.7
	Vỏ, ruột xe các loại	Ngàn cái	6,353.0		6,649.0		104.7

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2013	KH NĂM 2014	ƯTH QUÝ I/2014	SO SÁNH	
						KH	CK
	Clanke Poolan	Ngàn tấn	262.4		254.7		97.1
	Xi măng	Ngàn tấn	132.6		133.8		100.9
V	XUẤT NHẬP KHẨU						
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	379.0	2,216.4	438.0	19.8	115.6
	Khu vực Nhà nước	"	10.3		7.0		68.1
	Khu vực dân doanh	"	97.0		103.7		107.0
	Khu vực có vốn ĐTNN	"	271.7		327.3		120.5
2	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	221.4	1,249.7	236.3	18.9	106.7
	Khu vực Nhà nước	"	1.5		1.2		82.4
	Khu vực dân doanh	"	58.5		51.6		88.3
	Khu vực có vốn ĐTNN	"	161.4		183.4		113.6
VI	TỔNG MỨC BÁN LẺ HH VÀ DTDV	Tỷ đồng	10,556.9		11,669.6		110.5
VII	THU - CHI NGÂN SÁCH						
1	Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn	Tỷ đồng	1,135.607	5,340.000	1,109.322	20.77	97.69
a	Tổng thu cân đối ngân sách NN	"	693.569	4,182.000	821.148	19.64	118.39
	- Thu nội địa	"	636.466	3,690.000	671.148	18.19	105.45
	- Thu thuế xuất nhập khẩu	"	57.103	492.000	150.000	30.49	262.68
b	Thu để lại chi quản lý qua NSNN	"	442.038	1,158.000	288.174	24.89	65.19
	<i>Trong đó, thu từ hoạt động XSKT</i>	"	<i>442.038</i>	<i>1,000.000</i>	<i>288.144</i>	<i>28.81</i>	<i>65.19</i>
2	Tổng chi ngân sách NN trên địa bàn	"	1,141.790	5,577.447	1,274.5	22.85	111.62
VIII	TỔNG VỐN ĐTPT	Tỷ đồng	2,999.2	19,740.0	3,376.6	17.1	112.6
	% trong GDP	%	27.2	35.0	27.7		
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	474.2	4,240.0	672.3	15.9	141.8
	Khu vực dân doanh	"	1,791.9	11,200.0	1,954.2	17.4	109.1
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	733.1	4,300.0	750.1	17.4	102.3
IX	THU HÚT ĐẦU TƯ						
1	Đăng ký kinh doanh						
	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN	96.0		96.0		100.0
	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	206.5		1,282.0		621.0

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2013	KH NĂM 2014	U' TH QUÝ I/2014	SO SÁNH	
						KH	CK
	<i>* Lũy kế tổng số doanh nghiệp của tư nhân trên địa bàn</i>	DN	3,055.0		3,401.0		111.3
	<i>* Lũy kế vốn đăng ký</i>	Tỷ đồng	17,167.6		20,006.1		116.5
	Số doanh nghiệp giải thể	DN	54		38		70.4
	Số vốn của doanh nghiệp giải thể	Tỷ đồng	319.6		62.3		19.5
2	Thu hút đầu tư	Tỷ đồng					
a	Vốn thu hút đầu tư trong nước	Triệu USD	370.2		528.4		142.7
	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	5		5		100.0
	Vốn đăng ký	Tỷ đồng	294.2		34.8		11.8
	Số dự án tăng vốn	Dự án	2		1		50.0
	Vốn tăng	Tỷ đồng	76.0		493.6		649.5
	Số dự án thu hồi	Dự án	5		4		80.0
	Vốn thu hồi	Tỷ đồng	86.839		1,054.1		1213.9
	<i>* Lũy kế số dự án đầu tư trong nước trên địa bàn</i>	Dự án	306		313		102.3
	<i>* Vốn đăng ký</i>	Tỷ đồng	35,911.5		36,297.6		101.1
b	Vốn thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	167.5		349.4		208.6
	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	5		3		60.0
	Vốn đăng ký	Triệu USD	114.5		182.5		159.4
	Số dự án tăng vốn	Dự án	6		7		116.7
	Vốn tăng	Triệu USD	53.0		166.9		314.9
	Số dự án thu hồi	Dự án	1		1		100.0
	Vốn thu hồi	Triệu USD	1.3		2.0		153.8
	<i>* Lũy kế tổng số dự án còn hiệu lực</i>	Dự án	200		210		105.0
	Vốn đăng ký	Triệu USD	1,693.5		2,372.9		140.1
	Tổng số dự án thu hút đầu tư trong và ngoài nước	Dự án	10		8		80.0
	- Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước (đăng ký mới + tăng vốn)	Triệu USD	185.1		374.5		202.3
X	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI						

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2013	KH NĂM 2014	ƯTH QUÝ I/2014	SO SÁNH	
						KH	CK
	- Lao động được tạo đk giải quyết việc làm	Người	2,572	20,000	3,518	17.6	136.8
	- Lao động đi làm việc ở nước ngoài	"	22	200	35	17.5	159.1
	- Trường đạt chuẩn QG xây dựng trong năm	%	1		3		300.0
	<i>Lũy kế số trường đạt chuẩn QG trên địa bàn (2011-2015)</i>		22		31		140.9